

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND - VP

Bình Thành, ngày tháng 4 năm 2024

V/v kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên cổng DVCQG tháng 3 năm 2024

Kính gửi:

- Các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn xã;
- Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã;
- 14 xóm.

Thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. UBND huyện báo cáo kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử xã Bình Thành tháng 3 năm 2024, như sau:

1. Điểm số các trục nội dung Bộ chỉ số trên Cổng DVCQG

1.1. Điểm số trục nội dung Công khai minh bạch đạt **13,6/18 điểm, tăng 3,2 điểm so với tháng 02/2024.**

1.2. Điểm số trục nội dung Tiến độ giải quyết đạt **19/20 điểm, giảm 01 điểm so với tháng 02/2024.**

1.3. Điểm số trục nội dung Dịch vụ công trực tuyến đạt **6,9/12 điểm, giữ nguyên điểm so với tháng 02/2024.**

1.4. Điểm số trục nội dung Thanh toán trực tuyến đạt **9,9/10 điểm, giảm 0,1 điểm so với tháng 02/2024.**

1.5. Điểm số trục nội dung Mức độ hài lòng đạt **18/18 điểm, giữ nguyên điểm số so với tháng 02/2024.**

1.6. Điểm số trục nội dung Số hóa hồ sơ, kết quả TTHC đạt **20,1/22 điểm, giữ nguyên điểm số so với tháng 02/2024.**

1.7. Điểm tổng hợp đạt **89,98/100 điểm, tăng 3,96 điểm; xếp hạng 12/23 xã, thị trấn và giảm 04 bậc trên bảng xếp hạng so với tháng 02 năm 2024.**

2. Tổng hợp chi tiết số liệu của xã Bình Thành

(Chi tiết tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-index-tinhthanhpho-tonghop.html> và Phụ lục kèm theo)

3. Chủ tịch UBND xã yêu cầu

Đối với các Chỉ số, số lượng, tỷ lệ giảm được thể hiện chi tiết tại phụ lục số II, III, IV, V, VI các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã phân tích, đánh giá và có biện pháp khắc phục kịp thời.

Trên đây là thông báo thống kê số liệu Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử của xã Bình Thành tháng 3 năm 2024 trên Cổng dịch vụ công quốc gia. UBND xã yêu cầu các các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã có giải pháp khắc phục những nội dung giảm điểm so với tháng 02/2024; Văn phòng - thống kê xã thông báo công khai đến các cơ quan, đơn vị, nhân dân được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BTV Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- UBMTTQ và các đoàn thể xã.
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ma Khánh Sơn

PHỤ LỤC I. BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU THÁNG 3 NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số/UBND- VP ngày/4/2024 của UBND xã Bình Thành)

Số TT	Nội dung	Thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 29/02/2024		Thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 31/3/2024		Tăng (+)/Giảm (-) so với ngày 29/02/2024
		Số liệu	Tỷ lệ (%)	Số liệu	Tỷ lệ (%)	
I	Công khai, minh bạch					
1.1	Số TTHC công khai trên Cổng DVC quốc gia/tổng số TTHC	1744/1744	1000%	1744/1744	1000%	0%
1.2	Số hồ sơ tiếp nhận đã đồng bộ					
a)	Hồ sơ đã đồng bộ	174	57,62%	241	74,61%	+16,99%
b)	Hồ sơ chưa đồng bộ	128	42,38%	82	25,39%	-16,99%
II	Tiến độ giải quyết					
2.1	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn		100%		95,94%	+4,06%
2.2	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn (chi tiết tại Phụ lục số II)		0%		4,06%	+4,06%
III	Dịch vụ công trực tuyến					
3.1	TTHC cung cấp DVCTT một phần	3	1,89%	3	1,96%	-0,07%

3.2	TTHC cung cấp DVCTT toàn trình	4	2,52%	4	2,61%	+0,09%
3.3	Còn lại	152	95,6%	146	95,42%	-0,18%
3.4	Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến (<i>Chi tiết tại Phụ lục số III</i>)					
a)	<i>Hồ sơ nộp trực tuyến</i>		100%		97,93%	-2,07%
b)	<i>Hồ sơ nộp trực tiếp và theo hình thức khác</i>		0%		2,07%	+2,07%
3.5	Kết quả xử lý hồ sơ nộp trực tuyến với hồ sơ đang xử lý					
a)	<i>Hồ sơ xử lý đúng hạn</i>		100%		100%	0%
b)	<i>Hồ sơ xử lý quá hạn</i>		0		0%	0%
3.6	Tỷ lệ DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ		11%		13,4%	+2,4%
3.7	Số lượng tăng trưởng DVC trực tuyến	978		978		
IV	Thanh toán trực tuyến					
4.1	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia					
a)	<i>Cung cấp trên cổng DVC Quốc gia</i>	14	100%	6	100%	0%
b)	<i>Chưa tích hợp, cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến</i>	0	0%	0	0%	0%
4.2	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến					

a)	<i>Thanh toán trực tuyến</i>	2.565	94,79%	4.087	95,18%	+0,39%
b)	<i>Thanh toán trực tiếp và hình thức khác</i>	146	5,21%	207	4,82%	-0,39%
4.3	Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến					
a)	<i>Thanh toán trực tuyến</i>	98	57,99%	104	60,12%	+2,13%
b)	<i>Thanh toán trực tiếp và hình thức khác</i>	71	42,01%	69	39,88%	-2,13%
V	Mức độ hài lòng					
5.1	Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị		100%		100%	0%
5.2	Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC		100%		100%	0%
5.3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị theo phân loại					
a)	<i>Kiến nghị về những vướng mắc, bất cập về quy định hành chính</i>					
b)	<i>Phản ánh về hành vi của cán bộ, công chức, viên chức</i>					
VI	Số hóa kết quả hồ sơ TTHC					
6.1	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả TTHC được số hóa hồ sơ (<i>Chi tiết Phụ lục số IV</i>)		100%		97,90%	-2,1%
6.2	Tỷ lệ hồ sơ được cấp kết quả điện tử (<i>Chi tiết Phụ lục số V</i>)		100%		100%	0%
6.3	Số lượng tài khoản Cổng DVC quốc gia được xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia Dân cư	880.032		880.021		

6.4	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	173	100%	232	97,48%	-2,52 %
VI	ĐIỂM TỔNG HỢP VÀ XẾP HẠNG (CHI TIẾT PHỤ LỤC VI)	Đạt 86,02/100 điểm; xếp hạng 08/23 xã, thị trấn		Đạt 89,98/100 điểm; xếp hạng 12/23 xã, thị trấn		Tăng 3,96 điểm, giảm 04 bậc trên bảng xếp hạng

**PHỤ LỤC SỐ II. THỐNG KÊ CHI TIẾT CỦA UBND XÃ BÌNH THÀNH
THÁNG 3 NĂM 2024**

(Kèm theo Công văn số/UBND- VP ngày/4/2024 của UBND xã Bình Thành)

Số TT	Nội dung	Số lượng hồ sơ quá hạn Trên Cổng DVCQG			Số lượng hồ sơ quá hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thái Nguyên		
		Số lượng hồ sơ quá hạn ngày 29/02/2024	Số lượng hồ sơ quá hạn ngày 31/3/2024	Tăng (+)/Giảm (-) so với ngày 29/02/2024	Số lượng hồ sơ quá hạn ngày 29/02/2024	Số lượng hồ sơ quá hạn ngày 31/3/2024	Tăng (+)/Giảm (-) so với ngày 29/02/2024
1	Số lượng hồ sơ quá hạn	-	-	-			<u>0</u>

2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến	Tỷ lệ nộp HS trực tuyến ngày 29/02/2024 (%)	Tỷ lệ nộp HS trực tuyến ngày 31/3/2024 (%)	Tăng (+)/Giảm(-) so với ngày 29/02/2024 (%)
		100%	97,9%	-2,1%

3	Tổng hợp cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính	Thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 29/02/2024		Thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 31/3/2024		Tăng (+)/Giảm(-) so với ngày 29/02/2024 (%)
		Đã triển khai	Số lượng hoàn thành	Đã triển khai	Số lượng hoàn thành	
		1/1	2206	1/1	2206	

4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC 29/02/2024	Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC 31/3/2024	Tăng (+)/Giảm(-) so với ngày 29/02/2024 (%)
		91,40%	91,50%	0,10%